

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Dương (ông Trần Ngọc Thanh đại diện)

Địa chỉ: Tổ 7, khu vực 5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn
(Lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Xét đơn khiếu nại của bà Trần Thị Dương (ông Trần Ngọc Thanh đại diện) ở tổ 7, khu vực 5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo Thông báo số 307/TB-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thông báo ý kiến kết luận tại buổi tiếp đối thoại công dân ngày 17/8/2023;

Theo báo cáo của Chánh Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 551/TTT-P3 ngày 25/7/2023 về việc báo cáo kết quả kiểm tra xác minh và đề xuất giải quyết khiếu nại của của bà Trần Thị Dương, với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại:

Khiếu nại Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh:

1. Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Năm 2022, thực hiện Dự án xây dựng Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn, hộ bà Trần Thị Dương và các hộ con của bà Trần Thị Dương là ông Trần Ngọc Toàn, Trần Ngọc Bửu, Trần Ngọc Thanh, Trần Ngọc Tùng, Trần Ngọc Tiến (SN: 1988) và hộ cháu của bà Trần Thị Dương là ông Trần Ngọc Thiện đứng tên kê khai đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc khác và cây trồng bị thiệt hại; trên 03 thửa đất bị thu hồi tại tổ 7, KV5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn có 07 ngôi nhà ở bị giải tỏa trắng (gồm: ngôi nhà của bà Trần Thị Dương có diện tích 123,84m², ông Trần Ngọc Toàn có diện tích 139,71m², Trần Ngọc Bửu có diện tích 64,6m², Trần Ngọc Thanh có diện tích 50,27m², Trần Ngọc Tùng có diện tích 36,16m², Trần Ngọc

Tiến (SN: 1988), có diện tích $22,62m^2$ và ông Trần Ngọc Thiện có diện tích $46,76m^2$ đã được UBND phường Nhơn Phú xác nhận nguồn gốc đất với nội dung, cụ thể:

Nguồn gốc sử dụng đất: Đất do gia đình ông Trần Ngọc Bảo tạo lập, thời điểm hình thành nhà ở và vật kiến trúc trước ngày 15/10/1993. Quá trình sử dụng đất, có 1 phần đất của thửa đất số 669, tờ bản đồ số 09 bị sạt lở do mưa lũ hàng năm, sau đó hộ gia đình ông Trần Ngọc Bảo tu bổ lại phần diện tích đã bị sạt lở, thời điểm tu bổ lại và hình thành vật kiến trúc sau năm 2001 trước ngày 01/07/2004. Hộ ông Trần Ngọc Bảo lấn chiếm đất hoang, thời điểm lấn chiếm sau ngày 15/10/1993 trước năm 2001, thời điểm hình thành nhà ở và vật kiến trúc sau năm 2001 trước ngày 01/07/2004 và có 1 phần lấn chiếm đất hoang, thời điểm lấn chiếm và hình thành nhà ở, vật kiến trúc sau năm 2001 trước ngày 01/07/2004. Năm 2000, bà Trần Thị Dưỡng viết giấy tay cho đất ông Trần Ngọc Toàn (*chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận*). Đến năm 2003, bà Trần Thị Dưỡng có viết giấy tay cho mỗi người con được $80m^2$ đất trong cùng thửa đất của vợ chồng bà Trần Thị Dưỡng (*chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận*).

Theo Bản đồ 299 năm 1986:

- Một phần thửa đất số 670, tờ bản đồ số 09, diện tích $575m^2$, loại đất hoang; sổ mục kê ghi tên chủ sử dụng: Đất hoang.

- Thửa đất số 669, tờ bản đồ số 09, diện tích $1.860m^2$, loại đất thổ cư; sổ mục kê ghi tên chủ sử dụng: Trần Ngọc Bảo.

- Một phần thửa đất số 671, tờ bản đồ số 09, diện tích $1.220m^2$, loại đất hoang; sổ mục kê ghi tên chủ sử dụng: Đất hoang.

Theo Bản đồ năm 2001: Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 37, diện tích $1.122,2m^2$, loại đất ở, hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Trần Ngọc Bảo, Bản đồ đo đạc phục vụ dự án (*năm 2016 và 2021*): Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 37, Bản đồ năm 2001 được đo đạc thành 03 thửa đất, cụ thể:

- Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 01, Bản đồ đo đạc năm 2016, diện tích $755,4m^2$, loại đất: ODT (*đất ở đô thị*), hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Trần Ngọc Toàn, nguồn gốc sử dụng đất:

+ Phần diện tích $213,5m^2$ là đất do hộ ông Trần Ngọc Bảo tạo lập trước ngày 15/10/1993, đến năm 2000 bà Trần Thị Dưỡng viết giấy tay cho đất cho ông Trần Ngọc Toàn (*chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận*). Hiện trạng trên phần diện tích đất này có nhà ở, vật kiến trúc của ông Trần Ngọc Toàn xây dựng từ sau năm 2001 trước ngày 01/07/2004, sử dụng đến nay, không tranh chấp.

+ Phần diện tích $541,9m^2$ là đất của hộ ông Trần Ngọc Bảo sử dụng trước ngày 15/10/1993 nhưng bị sạt lở do mưa lũ hàng năm. Ông Trần Ngọc Toàn tu bổ lại phần diện tích bị sạt lở, thời điểm tu bổ lại sau năm 2001 trước ngày 01/07/2004. Hiện trạng trên phần diện tích đất này có nhà ở, vật kiến trúc của ông Trần Ngọc Toàn xây dựng từ sau năm 2001 trước ngày 01/07/2004, sử dụng đến nay, không tranh chấp.

- Thửa đất số 04, tờ bản đồ số 01, Bản đồ đo đạc năm 2021, diện tích $208,4m^2$, loại đất: ODT, hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là ông Trần Ngọc Bửu, nguồn gốc sử dụng đất: Đất do ông Trần Ngọc Bảo lấn chiếm đất hoang, thời điểm lấn chiếm sau ngày 15/10/1993 trước năm 2001. Đến năm 2003, bà Trần

Thị Dường có viết giấy tay cho mỗi người con 80m² đất trong cùng thửa đất của vợ chồng bà Trần Thị Dường, trong đó có cho ông Trần Ngọc Bửu (*chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận*). Hiện trạng trên thửa đất này có nhà ở, vật kiến trúc của ông Trần Ngọc Bửu xây dựng từ sau năm 2001 trước ngày 01/07/2004, sử dụng đến nay, không tranh chấp.

- Thửa đất số 05, tờ bản đồ số 01, Bản đồ năm 2021, diện tích 942,1m², loại đất: ODT, hồ sơ kỹ thuật thửa đất ghi tên chủ sử dụng là bà Trần Thị Dường. Nguồn gốc sử dụng đất:

+ Phần diện tích 199,5m² đất do hộ ông Trần Ngọc Bảo xây dựng nhà ở từ trước ngày 15/10/1993, sử dụng đến nay, không tranh chấp.

+ Phần diện tích 503,2m² lấn chiếm đất hoang, thời điểm lấn chiếm sau ngày 15/10/1993 trước năm 2001. Hiện trạng trên phần diện tích đất này, ông Trần Ngọc Thanh có xây dựng 02 ngôi nhà (riêng biệt), vật kiến trúc từ sau năm 2001 trước ngày 01/07/2004. Hộ ông Trần Ngọc Thanh sử dụng 01 ngôi nhà và có cho con là ông Trần Ngọc Thiện 01 ngôi sử dụng đến nay, không tranh chấp.

+ Phần diện tích 239,4m² lấn chiếm đất hoang, thời điểm lấn chiếm sau năm 2001 trước ngày 01/07/2004. Hiện trạng trên phần diện tích đất này, trước đây vì điều kiện hộ đông nhân khẩu, bà Trần Thị Dường có xây dựng 02 ngôi nhà (riêng biệt) để các con sinh sống (*ông Trần Ngọc Thế và ông Trần Ngọc Tiến sinh ngày 1978*), sau đó các ông Trần Ngọc Thế và ông Trần Ngọc Tiến có đi làm ăn xa, 02 ngôi nhà trên được bà Trần Thị Dường cho lại hộ ông Trần Ngọc Tiến (SN 1988) và hộ ông Trần Ngọc Tùng, sử dụng đến nay, không tranh chấp.

Qua làm việc với Thanh tra tỉnh, UBND phường Nhơn Phú cung cấp thông tin cụ thể như sau:

- Về nguồn gốc đất: UBND phường Nhơn Phú có điều chỉnh xác nhận bổ sung như sau: Theo hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Dường đã được UBND phường Nhơn Phú xác nhận vào ngày 25/10/2007 thì theo Bản đồ 299 và Sổ Mục kê: Thửa 669, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.860m², loại đất thổ cư, chủ sử dụng đất là ông Trần Ngọc Bảo. Bản đồ năm 2001 tại thửa 42, tờ bản đồ 37, diện tích 1.122,2m² đất ở, chủ sử dụng đất là ông Trần Ngọc Bảo. Nguồn gốc: Năm 1986, nhà ở của vợ chồng bà Trần Thị Dường bị giải tỏa trắng do giải phóng mặt bằng xây dựng kho lương thực (*nay là Bến xe HTX Bình Minh*), vợ chồng bà Trần Thị Dường được UBND xã Nhơn Phú (*nay là phường Nhơn Phú*) hoán đổi thửa đất này để tái định cư và tự xây dựng nhà ở ổn định.

- Về nhân khẩu, hộ khẩu và điều kiện hoàn cảnh: Trên thửa đất số 05, tờ bản đồ số 01, Bản đồ năm 2021, diện tích 942,1m² của bà Trần Thị Dường có 05 ngôi nhà ở bị giải tỏa trắng, có 16 nhân khẩu thực tế sinh sống (*trong đó, 14 nhân khẩu có đăng ký thường trú và 02 nhân khẩu chưa đăng ký thường trú*), cụ thể:

+ Hộ khẩu do bà Trần Thị Dường đứng tên chủ hộ (*cấp đổi sổ ngày 04/04/2016*) có 04 nhân khẩu (*gồm: bà Trần Thị Dường, 03 người con là ông Trần Ngọc Thế, Trần Ngọc Tiến (SN:1978) và Trần Ngọc Tiến (SN: 1988)*). Bà Trần Thị Dường thực tế sinh sống tại ngôi nhà của bà; ông Trần Ngọc Thế và Trần Ngọc Tiến (SN: 1978) hiện nay đi làm ăn xa, không ở tại địa phương; vợ chồng ông Trần Ngọc Tiến (SN: 1988) và bà Võ Thị Ngọc Hiếu cùng 01 người con thực tế sinh sống tại ngôi nhà của ông Tiến (*ông Tiến và bà Hiếu kết hôn vào ngày 31/8/2017; bà Hiếu và con chưa nhập khẩu vào hộ khẩu của bà Trần Thị Dường*).

+ Hộ khẩu do ông Trần Ngọc Thanh đứng tên chủ hộ (*tách hộ cùng nhà vào ngày 31/07/2007*) có 02 nhân khẩu (*gồm: Vợ chồng ông Trần Ngọc Thanh và bà Huỳnh Thị Kim Bút*), thực tế sinh sống tại ngôi nhà của ông Thanh.

+ Hộ khẩu do ông Trần Ngọc Thiện (*con ông Trần Ngọc Thanh*) đứng tên chủ hộ (*tách hộ cùng nhà vào ngày 16/07/2020*) có 03 nhân khẩu (*gồm: Vợ chồng ông Trần Ngọc Thiện và bà Nguyễn Thị Thiên Phương và 01 người con*), thực tế sinh sống tại ngôi nhà của ông Thiện.

+ Hộ khẩu do ông Trần Ngọc Tùng đứng tên chủ hộ (*tách hộ cùng nhà vào ngày 08/08/2016*), có 05 nhân khẩu (*gồm: Vợ chồng ông Trần Ngọc Tùng và bà Lê Thị Giàu và 03 người con*), thực tế sinh sống tại ngôi nhà của ông Trần Ngọc Tùng.

2. Việc giải quyết bồi thường, hỗ trợ:

Trên cơ sở xác nhận nguồn gốc đất của UBND phường Nhơn Phú, Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ thành phố Quy Nhơn đã tính toán và trình Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Trần Thị Dưỡng, hộ ông Trần Ngọc Toàn và ông Trần Ngọc Bửu, cụ thể:

- Hồ sơ bồi thường đứng tên hộ bà Trần Thị Dưỡng (*trong đó, bà Trần Thị Dưỡng được bồi thường, hỗ trợ về đất ở, đất vườn, nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng và các khoản hỗ trợ khác; ông Trần Ngọc Thanh, Trần Ngọc Thiện, Trần Ngọc Tùng và ông Trần Ngọc Tiến được hỗ trợ 80% nhà cửa, vật kiến trúc khác*) được Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn phê duyệt tại Quyết định số 8670/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 với tổng số tiền: 2.281.097.052 đồng.

(Không bồi thường, hỗ trợ đất chiếm đất hoang là 742,6m²).

Về đất tái định cư: Hộ bà Trần Thị Dưỡng được UBND thành phố Quy Nhơn giao 01 lô đất tái định cư số 14 Khu C, đường Đ9, diện tích 160m² thuộc Khu dân cư Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

Ngày 25/5/2023, hộ bà Trần Thị Dưỡng đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và nhận đất tái định cư và bàn giao mặt bằng để thi công dự án.

- Hồ sơ bồi thường đứng tên hộ ông Trần Ngọc Toàn được Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn phê duyệt tại Quyết định số 8670/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 và Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 với tổng số tiền là 3.183.591.592 đồng, trong đó: *Bồi thường 139,71m² đất ở (trừ 50% tiền sử dụng đất theo quy định); bồi thường 615,69m² đất vườn; hỗ trợ 450,5m² (hạn mức 500m² - 49,5m²) đất vườn; bồi thường nhà ở, vật kiến trúc khác; bồi thường cây trồng và các khoản hỗ trợ khác.* Về đất tái định cư: Hộ ông Trần Ngọc Toàn được UBND thành phố Quy Nhơn giao 01 lô đất tái định cư số 02 Khu D, đường Đ9, diện tích 144m² thuộc Khu dân cư Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình.

- Hồ sơ bồi thường đứng tên hộ ông Trần Ngọc Bửu được Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn phê duyệt tại Quyết định số 8670/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 với tổng số tiền là 345.692.028 đồng, trong đó: *Hỗ trợ 30% đơn giá đất ở đối với diện tích 64,6m² có nhà xây dựng trên đất hoang từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ 80% nhà ở, vật kiến trúc khác; bồi thường cây trồng và các khoản hỗ trợ khác (không bồi thường đất lấn chiếm đất hoang là 208,4m²).* Về đất tái định cư: Hộ ông Trần Ngọc Bửu được UBND thành phố Quy Nhơn giao 01 lô

đất ở số 11 Khu F, đường Đ1, diện tích 57m² thuộc Khu dân cư Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình thu tiền sử dụng đất theo giá thị trường (*xét có nhà ở bị giải tỏa trắng, không đủ điều kiện bồi thường đất ở, không còn chỗ ở nào khác*).

Ngày 11/10/2022, bà Trần Thị Dương khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích 49,5m² là đất ở và hỗ trợ 100% giá trị đất ở đối với diện tích 742,6m², vì nguồn gốc đất: Năm 1986 do ảnh hưởng GPMB để xây dựng kho lương thực (nay là *Bến xe HTX Bình Minh*), hộ bà Trần Thị Dương được UBND phường Nhơn Phú hoán đổi thửa đất nêu trên để xây dựng nhà ở cho đến nay. Ngày 10/4/2023, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 1778/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Trần Thị Dương, theo đó: *Không công nhận toàn bộ nội dung đơn khiếu nại của bà Trần Thị Dương*.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thành phố Quy Nhơn, bà Trần Thị Dương (*ông Trần Ngọc Thanh đại diện*) khiếu nại đến UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, rà soát.

III. Kết quả đối thoại:

Ngày 17/8/2023, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì tiếp và đối thoại với hộ bà Trần Thị Dương (*ông Trần Ngọc Thanh đại diện*), kết quả như sau:

- *Thống nhất với kết quả kiểm tra, rà soát và đề xuất giải quyết khiếu nại của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 551/TTT-P3 ngày 25/7/2023.*

- *Việc bà Trần Thị Dương khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích 49,5m² là đất ở và hỗ trợ 100% giá trị đất ở đối với diện tích 742,6m² là không có cơ sở xem xét, giải quyết, vì: Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn ban hành Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Trần Thị Dương là đúng theo quy định pháp luật.*

- *Bà Trần Thị Dương (ông Trần Ngọc Thanh đại diện) không đồng ý với kết quả đối thoại.*

IV. Kết luận:

Qua xem xét nội dung đơn và kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, quá trình giải quyết của các cơ quan có chức năng, đối chiếu với các quy định của pháp luật và kết quả đối thoại, kết luận:

- Không công nhận nội dung khiếu nại của bà Trần Thị Dương khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích 49,5m² là đất ở và hỗ trợ 100% giá trị đất ở đối với diện tích 742,6m², vì nguồn gốc đất: Năm 1986 do ảnh hưởng GPMB để xây dựng kho lương thực (nay là *Bến xe HTX Bình Minh*), hộ bà Trần Thị Dương được UBND phường Nhơn Phú hoán đổi thửa đất nêu trên để xây dựng nhà ở cho đến nay bị ảnh hưởng Dự án xây dựng Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn.

- Công nhận việc Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Trần Thị Dương tại Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Dương ở tổ 7, khu vực 5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn.

Điều 2. Ủy ban nhân thành phố Quy Nhơn tổ chức công bố và giao Quyết định này đến hộ bà Trần Thị Dương (*ông Trần Ngọc Thanh đại diện*) trong thời hạn 07 ngày (*kể từ ngày ban hành Quyết định*) để thi hành.

Điều 3. Trong thời hạn Luật định, bà Trần Thị Dương không đồng ý với Quyết định này có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và bà Trần Thị Dương (*ông Trần Ngọc Thanh đại diện*) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và PCT. Nguyễn Tuấn Thanh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các Sở: TP, XD, TC;
- CVP và PVP-TD;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- UBND thành phố Quy Nhơn (*02 bản để tổng đạt*);
- Lưu: VT, HSVV-TD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh